

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-02-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Côn, Ông Nguyễn Tất Bẩy.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*  
Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HPT ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị M, sinh năm 2000 (Có mặt)

Trú quán: Thôn Giáp Hạ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Giáp Hạ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2000, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Giáp Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Việt T vào năm 2019. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị về gia đình anh T chung sống với nhau tại thôn Giáp Hạ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T ham chơi, không quan tâm gì đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ để được một thời gian dài, vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ thời gian đó

cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Nguyễn Việt T.

-Về con chung: Vợ chồng sinh được một con chung là Nguyễn Tâm A – sinh ngày 21/9/2019. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Chị và anh Nguyễn Việt T không có tài sản công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị xin được chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 22/10/2020 Tòa án đã tiến hành đến gia đình anh Nguyễn Việt T tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh T không có nhà và có gặp ông Nguyễn Văn K là bố đẻ của anh T tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Việt T.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/10/2020 ông Nguyễn Văn K trình bày: Vào khoảng tháng 04/2019 gia đình ông có tổ chức hôn lễ cho anh T và chị M hai bên có được tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải. Cưới xong chị M có về gia đình ông làm dâu ngay, tình cảm giữa hai vợ chồng hạnh phúc. Nhưng chung sống được một thời gian ngắn thì hai bên không được hòa hợp nữa, nguyên nhân là do anh T ham chơi, không quan tâm gì đến vợ con, thường xuyên đi chơi nhiều ngày không về nhà. Hiện nay anh T đang đi làm ăn xa nhà nhưng vẫn thường xuyên về thăm gia đình và con, còn cụ thể địa chỉ công việc anh T thì ông không được biết cụ thể.

Về con chung: Chị M, anh T sinh được một người con chung là Nguyễn Tâm A – sinh ngày 21/9/2019. Từ khi anh T đi làm ăn xa nhà chị M là người trực tiếp, trông nom nuôi dưỡng cháu phát triển khỏe mạnh.

Nay chị Giáp Thị M đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Việt T quan điểm của gia đình do hai cháu tự quyết định. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh T ông nhận và cam kết giao lại cho anh T được biết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Giáp Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Việt T. Bị đơn là anh Nguyễn Việt T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Việt T tại phiên tòa vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giáp Thị M, cho chị Giáp Thị M được ly hôn anh Nguyễn Việt T.
- Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tâm A – sinh ngày 21/9/2019. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Giáp Thị M là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Giáp Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Nguyễn Việt T được ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Việt T là người có địa chỉ cư trú tại thôn Giáp Hạ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Việt T đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 22/01/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh T vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Việt T nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Như vậy bản thân anh T được biết nhưng cố tình vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án, đồng thời cũng không tiến hành lấy được lời khai của anh T. Tại công văn trả lời về thông tin xuất nhập cảnh số: 24710/QLXNC-P5 Bộ công an cung cấp anh Nguyễn Việt T không có thông tin xuất nhập cảnh. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị M và anh Nguyễn Việt T kết hôn với nhau vào năm 2019, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời điểm vợ chồng chị M, anh T xảy ra mâu thuẫn được xác định vào năm 2019 sau khi cưới nhau được một thời gian ngắn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T ham chơi, không quan tâm gì đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Chị M bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với anh T từ đó cho đến nay. Xét thấy thời gian vợ chồng chị M, anh T sống ly thân đã lâu, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Giáp Thị M để xử cho chị M, anh T được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Giáp Thị M và anh Nguyễn Việt T được một người con chung là Nguyễn Tâm A – sinh ngày 21/9/2019. Ly hôn nguyện vọng chị M được nuôi con chung và hiện nay cháu vẫn đang ở với chị khỏe mạnh phát triển bình thường. Tính tới thời điểm hiện tại cháu Tâm A dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ do vậy cần tiếp tục giao cho chị M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Giáp Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Giáp Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Giáp Thị M được ly hôn anh Nguyễn Việt T

2. Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tâm A – sinh ngày 21/9/2019. Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Giáp Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001635 ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Giáp Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo:  
Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.  
Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Thanh Hải;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hiếu**